

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HSST
Ngày 17/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Phương

Bà Nguyễn Bích Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Thị B - sinh ngày: 27 tháng 7 năm 1967 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Đoàn Thị H (đều đã chết); có chồng là Vũ Văn T - sinh năm 1964 và 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2024 đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Lô Quang T1 - sinh năm 1982; trú tại: phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 02/10/2024 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực tổ B, phường N, thành phố C thì phát hiện Phan Thị B (sinh năm

1967; trú tại: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Lô Quang T1 (sinh năm 1982; trú tại: phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đang thực hiện hành vi mua bán động vật rừng. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ tại nhà của Lô Quang T1 01 (Một) túi nilon màu xanh dương bên trong có chứa 01 (Một) túi vải và số tiền 85.000đ (Tám mươi lăm nghìn đồng). Lô Quang T1 khai nhận đã bán 02 con rắn ráo cho Phan Thị B với giá 85.000đ (Tám mươi lăm nghìn đồng).

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phan Thị B tại tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện, thu giữ:

- 01 (Một) sọt nhựa màu xanh có 01 (Một) túi lưới trắng chứa nhiều cá thể động vật nghi là rắn chưa xác định (sọt 1).

- 01 (Một) sọt nhựa màu xanh dương đựng 01 (Một) túi lưới màu trắng bên trong chứa cá thể động vật nghi là rắn chưa xác định (sọt 2).

- 01 (Một) sọt nhựa màu đen đựng 02 (Hai) túi lưới màu trắng đều chứa các cá thể động vật nghi là rắn chưa xác định (sọt 3).

Phan Thị B khai nhận với số rắn nêu trên gồm rắn hổ mang bành, rắn ráo do nhiều người đến bán cho B, 01 con ở sọt 2 do gia đình bắt được ở ruộng mục đích để ăn và chữa bệnh cho chồng.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành mở niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ của Phan Thị B:

- Sọt 1: có 01 (Một) túi lưới màu trắng bên trong chứa 06 (Sáu) cá thể rắn còn sống, tổng khối lượng đã trừ bì là 2,5kg. Sau khi cân 06 (Sáu) cá thể rắn được đựng trong bao tải dứa ký hiệu “túi 01”.

- Sọt 2: có 01 (Một) túi lưới màu trắng bên trong chứa 01 (Một) cá thể rắn còn sống, tổng khối lượng đã trừ bì là 1kg. Sau khi cân cá thể rắn được đựng trong túi lưới ký hiệu “túi 02”.

- Sọt 3: có 02 (Hai) túi lưới màu trắng bên trong túi lưới thứ nhất chứa 02 (Hai) cá thể rắn còn sống, cá thể thứ nhất khối lượng 1kg, sau khi cân cá thể rắn được đựng trong túi lưới ký hiệu “túi 03”, cá thể rắn thứ hai khối lượng 0,6kg, sau khi cân cá thể rắn được đựng trong túi lưới ký hiệu “túi 04”; túi lưới thứ hai chứa 01 (Một) cá thể rắn còn sống khối lượng 3kg, sau khi cân cá thể rắn được đựng trong túi lưới ký hiệu “túi 05”

Bản kết luận giám định hình thái động vật số 1671/STTNSV ngày 04/10/2024 của V thuộc V1 kết luận:

“10 (Mười) mẫu vật rắn còn sống bao gồm:

01 (Một) cá thể rắn trong túi số 05 là loài Rắn hổ chúa, có tên khoa học là *O hannah*, thuộc lớp Bò sát;

01 (Một) cá thể rắn trong túi số 03 là loài Rắn hổ mang một mắt kính, có tên khoa học là *N kaouthia*, thuộc lớp Bò sát.

01 (Một) cá thể rắn trong túi số 04 là loài Rắn hổ mang một mắt kính, có tên khoa học là *N kaouthia*, thuộc lớp Bò sát.

01 (Một) cá thể rắn trong túi số 02 là loài Rắn ráo trâu có tên khoa học là loài Rắn ráo trâu, có tên khoa học là *P mucosus*, thuộc lớp Bò sát;

06 (Sáu) cá thể rắn trong bao tải dừa là loài Rắn ráo thường, có tên khoa học là *P korros*, thuộc lớp Bò sát”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản đối với 02 cá thể Rắn hổ mang một mắt kính còn sống trong đó có 01 cá thể nặng 1kg, một cá thể nặng 0,6kg; 01 cá thể rắn ráo trâu có khối lượng 1kg và 06 cá thể Rắn ráo thường có tổng khối lượng 2,5kg tại thời điểm định giá:

Rắn hổ mang *Naja kaouthia* có giá 933.333đ

Rắn ráo trâu *Ptyas mucosus* có giá 363.636đ

Rắn ráo thường *Ptyas korros* có giá 450.000đ

Tổng giá trị tài sản là 1.746.969 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng).

Quá trình điều tra, Phan Thị B khai nhận: khoảng tháng 9/2024 B bắt đầu bắt và mua rắn với mục đích thịt làm thuốc chữa bệnh cho chồng, cuối tháng 9/2024 B bắt được 04 (Bốn) con rắn ráo thường và 01 (Một) con rắn ráo trâu ở khu vực vườn đằng sau nhà nên nhốt vào túi lưới và cất giấu ở nhà bếp. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 02/10/2024 có một người đàn ông lạ mặt đến bán cho B 02 (Hai) con rắn hổ mang một mắt kính và 01 (Một) con rắn hổ mang chúa với số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), sau khi mua xong B nhốt vào túi lưới và cất giấu ở nhà bếp. Sau đó khoảng 12 giờ cùng ngày Lô Quang T1 đến nhà bán cho B 02 (Hai) con rắn ráo thường với số tiền 85.000đ (Tám mươi lăm nghìn đồng) thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lô Quang T1 khai: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/10/2024 khi đang đi bộ ở bờ sông cạnh nhà thì thấy hai con rắn ráo nên bắt về nhà, do không ăn nên ngày 02/10/2024 đã đem bán cho Phan Thị B được số tiền 85.000đ (Tám mươi lăm nghìn đồng) thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ số tiền bán rắn có được.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTP ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Phan Thị B về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của

bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với động vật thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, do đó cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 42 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 85.000đ (*Tám mươi lăm nghìn đồng*) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lô Quang T1 do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội và quan điểm xử lý vật chứng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị vì trong vụ án này ngoài việc nuôi, nhốt 01 (*Một*) cá thể rắn hổ mang chúa bị cáo còn có hành vi nuôi nhốt 09 (*Chín*) cá thể rắn khác đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên hình phạt áp dụng phải trên mức khởi điểm mới phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào

khoảng 12 giờ 05 phút ngày 02/10/2024 tại tổ B, phường N, thành phố C tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Phan Thị B có hành vi mua, nuôi, nhốt 10 (*Mười*) cá thể rắn, trong đó có 01 (*Một*) cá thể rắn hổ chúa (tên khoa học O1), có tên trong phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ và nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi mua, nuôi, nhốt trái phép động vật thuộc Danh mục nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*" được quy định tại Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*" theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

..

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái. Tuy nhiên, xét mục đích phạm tội của bị cáo do thiếu hiểu biết chứ không nhằm mục đích mua bán vụ lợi.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội, bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Nhà nước và pháp luật..

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp tài liệu chứng minh bố mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng bằng gia đình vẻ vang và bố của bị cáo là ông Phan Văn Đ là người có công với cách mạng nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Hình phạt chính: Bị cáo có hành vi mua, nuôi, nhốt 01 (*Một*) cá thể rắn hổ mang chúa và 09 (*Chín*) cá thể rắn khác nên mức hình phạt áp dụng phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có 02 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, để bị cáo có cơ hội được cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính răn đe vào giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu phát mại chiếc cân bị cáo sử dụng để làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 85.000đ (Tám mươi lăm nghìn đồng) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lô Quang T1 do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có.

Các vật chứng đã xử lý trong giai đoạn điều tra là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các nhận định khác:

Hành vi mua, nuôi, nhốt 09 (*Chín*) cá thể rắn có tổng giá trị 1.746.969đ (*Một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng*) của Phan Thị B chưa cấu thành tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã nên Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Lô Quang T1 có hành vi bán trái phép 02 (*Hai*) cá thể rắn ráo thuộc danh mục động vật rừng thông thường nên Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Phan Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị B phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Xử phạt Phan Thị B 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Thị B cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) sọt nhựa màu xanh dương đã qua sử dụng; 01 (Một) sọt nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) túi nilon màu xanh dương bên trong có chứa 01 (Một) túi vải màu xanh lá cây, buộc dây vải màu xanh dương; 01 (Một) chiếc cân màu xanh, loại 30kg, cân cũ đã han, gỉ, bạc màu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền số tiền 85.000đ (Tám mươi lăm nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “tiền Việt Nam: 85.000đ (tám mươi lăm nghìn đồng)” (kèm theo Kết luận giám định tiền VNĐ số 1158/KL-CAB, ngày 25/12/2024 của Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh C).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 51 ngày 18 tháng 02 năm 2025.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Tp Cao Bằng;
- Công an Tp Cao Bằng;
- Thi hành án DS Tp Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền